Bảng kỹ thuật - *Phiên bản ngày 2025-04-03*

iBiotec®

SOLVETAL® DBA 200

Khử bitum cho nhựa đường nóng, ấm và lạnh. Có thể được tái chế sau khi bào lớp phủ cũ

ĐỔI MỚI HÓA HỌC XANH

CÁC ĐẶC TÍNH VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

ĐẶC TÍNH	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
Vẻ bề ngoài	Trong suốt	-
Màu sắc*	Vàng-cam	-
Mùi	Nhẹ, đặc trưng	-
Mật độ ở 25°C	875	kg/m^3

Điểm đóng băng	-20	°C
Độ hòa tan trong nước	0	%
Độ nhớt động học ở 40°C	5	mm²/s
Sức căng bề mặt	32	Dynes/cm
Chỉ số khúc xạ	1,4570	

năng lượng dung môi Chỉ số Kauri Butanol	>200	-
Giá trị axit	<1	mg(KOH)/g
Giá trị i-ốt	<120	gI_2/100g
Hàm lượng nước	< 0,2	%
ĐẶC TÍNH AN TOÀN CHÁY NỔ		
ĐẶC TÍNH	**GIÁ TRỊ**	**ĐƠN VỊ**
Điểm chớp cháy (chân không)	>170	°C
Điểm tự bốc cháy	>250	°C
Giới hạn nổ dưới	Không nổ	% (theo thể tích)
Giới hạn nổ trên	Không nổ	% (theo thể tích)
Hàm lượng các chất dễ nổ, oxy hóa, dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy	Tổng số vắng mặt	%
ĐẶC TÍNH ĐỘC TỐ		
ĐẶC TÍNH	**GIÁ TRỊ**	**ĐƠN VỊ**
Giá trị anisidine	<5	-
Giá trị peroxit	<10	meq(O_2)/kg
TOTOX (giá trị anisidine + 2x giá trị peroxit)	<25	-
CMR, hàm lượng chất gây kích ứng và ăn mòn	Tổng số vắng mặt	%
Hàm lượng metanol dư từ quá trình đổi khác cấu trúc este	0	%
Phát thải các hợp chất độc hại, CMR, chất kích thích, ăn mòn ở 160°C.	0	%
ĐẶC TÍNH MÔI TRƯỜNG		
ĐẶC TÍNH	**GIÁ TRỊ**	**ĐƠN VỊ**
Gây nguy hại cho nước	1	loại

Khả năng phân hủy sinh học sơ cấp CEC 21 ngày ở 25°C	trên 90	%
khả năng phân hủy sinh học dễ dàng OECD 301 A trên 28 ngày Sự biến mất của DOC	trên 80	%
Khả năng phân hủy sinh học dễ dàng và dứt điểm OECD 310 C trong 28 ngày Khả năng phân hủy sinh học ở 67 ngày	trên 90 100	% %
Khả năng tích lũy sinh học hệ số phân vùng nước noctanol	ít hơn 3	log Kow
Áp suất hơi ở 20°C	<0,1	hPa
Hàm lượng VOC (Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi)	0	%

Hàm lượng dung môi	0	%
Hàm lượng các chất độc hại đối với môi trường	Tổng số vắng mặt	%
Hàm lượng các hợp chất có tiềm năng làm nóng địa cầu (GWP)	0	%
Hàm lượng các hợp chất có tiềm năng suy giảm tầng ozon (ODP)	0	%
Cân bằng carbon, phân tích vòng đời	1,55	Tương đương cacbon Kg

MÔ TẢ

SOLVETAL® DBA 200 là chất pha loãng tuyệt vời cho nhựa đường cũ được tái chế tại công trường và được sử dụng trong các lớp phủ mới. Nó có khả năng khử bitum cao để làm sạch máy mài.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sử dụng nguyên chất. Phun bằng thiết bị áp suất thấp, nhưng không phun quá mức. Để thấm trong vài phút.

GHI CHÚ: SOLVETAL DBA 200 không chứa chất nhũ hóa và không thể nhũ hóa trong nước. Do đó, nó không có tác dụng trong quá trình phân tách hydrocacbon.

Bình chứa IBC 1000 L 	 **Thùng keg 200 L**	 **Thùng 20 L**

iBiotec® Tec Industries®Service
Z.I La Massane - 13210 Saint-Rémy de Provence – France Tél.
+33(0)4 90 92 74 70 – Fax. +33 (0)4 90 92 32 32
www.ibiotec.fr

USAGE RESERVE AUX UTILISATEURS PROFESSIONNELS
Consulter la fiche de données de sécurité.
Les renseignements figurant sur ce document sont basés sur l'état actuel de nos connaissances relatives au produit concerné. Ils sont donnés de bonne foi. Les caractéristiques y figurant ne peuvent être en aucun cas considérées comme spécifications de vente. L'attention des utilisateurs est en outre attirée sur les risques éventuellement encourus lorsqu'un produit est utilisé à d'autres usages que ceux pour lequel il est conçu. Parallèlement, le client s'engagera à accepter nos conditions générales de marché de fournitures dans leur totalité, et plus particulièrement la garantie et clause limitative et exonératoire de Responsabilité. Ce document correspond à des secrets commerciaux et industriels qui sont la propriété de Tec Industries Service et, constituant un élément valorisé de son actif, ne saurait être communiqué à des tiers en vertu de la loi du 11 juillet 1979.